

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-ST

Ngày: 15 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Hữu Quang;

2. Bà Lê Thị Kim Em.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2020 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H, sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Huy Khiêm, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Căn hộ B tháp M1, chung cư Jamona Apartment, đường N8, Khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Hiện đang là sinh viên; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Cao Thị HL, sinh năm 1993; Địa chỉ: Căn hộ C tháp M1, chung cư Jamona Apartment, đường N8, Khu phố 1, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Huy S, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số D đường 17, phường Linh Trung, Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Văn H là sinh viên năm nhất trường Đại học E.

Bà Cao Thị HL là người đứng tên đăng ký chiếc xe Honda Vision 68G1-412.24 và làm việc ở tầng 1 của chung cư Jamona Apartment.

Chung cư Jamona Apartment có bảo vệ quản lý các xe ra vào chung cư bằng cách quét thẻ từ để quản lý xe ra vào chung cư, thẻ này được cấp cho người đăng ký xe và do người đăng ký quản lý, sử dụng, trên thẻ có ghi biển số xe.

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 27/11/2019, bị cáo H đi học về và chạy xe vào tầng 2, tháp M1, chung cư Jamona Apartment nhặt được 01 thẻ xe ghi biển số xe 68G1-412.24, bị cáo cất vào người và lên lầu thay đồ. Sau đó, bị cáo xuống tầng 2 và dựa vào biển số xe tìm chiếc xe máy Honda Vision màu đỏ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để bảo vệ không nghi ngờ, bị cáo H đến gặp bảo vệ bãi xe giả vờ hỏi có ai nhặt được chìa khóa xe máy Honda Vision màu đỏ thì bảo vệ trả lời không biết. Bị cáo dẫn xe ra cổng kiểm soát và đưa thẻ xe nhặt được cho bảo vệ rồi dắt bộ xe máy Honda Vision biển số 68G1-412.24 ra khỏi bãi xe, mang đến tiệm sửa khóa, trên đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, Quận 7 để làm chìa khóa (Bị cáo nói với người thợ sửa là xe bị mất chìa khóa). Sau khi làm chìa khóa xong, bị cáo điều khiển xe lòng vòng tìm kiếm chỗ bán xe. Khi tới cầu Phú Mỹ, bị cáo thấy chỗ treo bảng thu mua xe cũ có đề số điện thoại nên dùng điện thoại liên lạc với người mua là ông Nguyễn Huy S. Bị cáo nói do xe mất giấy tờ và cần tiền gấp nên ông S sau khi xem xe thì mua với giá 3.000.000 đồng. Bán xe xong, bị cáo H bắt xe grab về lại chung cư. Bị cáo và bà HL đều khẳng định trong xe không có tài sản gì.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) xe máy Honda Vision biển số 68G1-412.24 là tài sản bị chiếm đoạt. Theo kết luận định giá tài sản số 426/KL-HĐĐGTTHS ngày 19/12/2019, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, kết luận: xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ biển số 68G1-412.24, số máy: JF66E0067457, số khung: 581XGY067441, đã qua sử dụng, có giá trị 16.600.000 (Mười sáu triệu sáu trăm ngàn) đồng. Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà Cao Thị HL.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6S màu vàng, số máy MKQV2KH/A và 01 sim điện thoại số 0586.441.606, bị cáo sử dụng liên lạc bán xe trộm cắp.

- 01 (Một) USB màu xanh hiệu Sandick chứa 03 đoạn clip hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản tại bãi xe tầng 2, tháp M1, chung cư Jamona Apartment (đã niêm phong).

* Về trách nhiệm dân sự:

Bà Cao Thị HL đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác. Ông Nguyễn Huy S đã nhận số tiền 3.000.000 đồng bị cáo khắc phục hậu quả, không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSQ7 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Phạm Văn H đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút, lấy trộm tài sản là chiếc xe Honda Vision biển số 68G1-412.24 của bà Cao Thị HL một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn H về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Phạm Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội chưa gây thiệt hại do tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, đã khắc phục hậu quả, hiện bị cáo đang là sinh viên, có nơi cư trú rõ ràng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách từ 2 (Hai) năm đến 3 (Ba) năm;

Về trách nhiệm dân sự: Bà Cao Thị HL đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác. Ông Nguyễn Huy S đã nhận số tiền 3.000.000 đồng bị cáo khắc phục hậu quả, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xét;

Về xử lý vật chứng còn lại:

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6S màu vàng, số máy MKQV2KH/A: Đây là dụng cụ bị cáo sử dụng để liên lạc bán xe trộm cắp nên đề nghị tịch thu sung quỹ.

- 01 (Một) USB màu xanh hiệu Sandick chứa 03 đoạn clip hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội đi học rèn luyện thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy Honda Vision, biển số 68G1-412.24 của bà Cao Thị HL một cách trái pháp luật. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển số 68G1-412.24 là 16.600.000 (Mười sáu triệu sáu trăm ngàn) đồng. Hành vi này của bị cáo Phạm Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã thu hồi được trả cho người bị hại; khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo Phạm Văn H có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Phạm Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hiện là sinh viên năm nhất của Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh nên không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục để giúp bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (Một) xe máy Honda Vision biển số 68G1-412.24 là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà Cao Thị HL nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6S màu vàng, số máy MKQV2KH/A, đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc bán xe trộm cắp nên tịch thu sung quỹ.

- 01 (Một) USB màu xanh hiệu Sandick chứa 03 đoạn clip hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án (đã niêm phong).

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Cao Thị HL đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác và tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

Ông Nguyễn Huy S đã nhận số tiền 3.000.000 đồng bị cáo khắc phục hậu quả, không có yêu cầu gì khác và tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Ông Nguyễn Huy S mua xe máy không biết xe do bị cáo phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, không xử lý là có căn cứ.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 và Khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 02 (Hai) năm (06) tháng tù kể từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Phạm Văn H phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 và Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ 01 (Một) điện thoại di động, hiệu Iphone 6S màu vàng (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 33 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 (Một) USB màu xanh hiệu Sandick chứa 03 đoạn clip hình ảnh bị cáo trộm cắp tài sản (đã lưu).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo Phạm Văn H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Phạm Văn H./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Thom).

Mai Trần Cảnh